Biểu mẫu 20

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	**Tổng số**	**1188**		**39**	**337**	**768**	**83**			**1113**	**36**	**39**
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	1188		39	337	768	83			1113	36	39
a	Báo chí và thông tin											
	Công nghệ đa phương tiện	7			5	2				7		
b	Công nghệ kỹ thuật											
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	74		3	23	50	1			68	3	3
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	48		5	14	32	2			41	2	5
	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	78		4	25	44	9			72	2	4
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	27		1	6	13	8			26		1
	Robot và trí tuệ nhân tạo	5		1	5					4		1
	CN kỹ thuật điện, điện tử	78		1	13	65				76	1	1
	Năng lượng tái tạo	7			5	2				3	2	
	CN kỹ thuật điện tử, VT	81		4	24	57				77		4
	Công nghệ kỹ thuật điện tử y sinh	7			5	2				6	1	
	CNKT điều khiển và Tự động hóa	46			15	31				46		
	Kỹ thuật sản xuất thông minh	5			5					5		
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	18		1	13	4	1			17		1

	Công nghệ kỹ thuật môi trường	6		1	5	1				5		1
	Logistics và QL chuỗi cung ứng	7			5	2				7		
	Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu	5			5					5		
	Thiết kế cơ khí và kiểu dáng công nghiệp	6			5	1				5	1	
	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử Ô tô	6			5	1				5	1	
c	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân											
	Du lịch	30			5	8	17			29	1	
	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	23		1	6	16	1			21	1	1
	Quản trị khách sạn	23		1	5	9	9			21	1	1
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	6		1	5	1				5		1
d	Khoa học xã hội và hành vi											
	Kinh tế đầu tư	12			5	6	1			12		
	Trung Quốc học	5			5					5		
đ	Kinh doanh và quản lý											
	Quản trị kinh doanh	65			8	57				61	4	
	Maketing	19			6	13				19		
	Phân tích DL kinh doanh	6			5	1				6		
	Tài chính ngân hàng	22			6	16				20	2	
	Kế toán	111		1	17	93	1			108	2	1
	Kiểm toán	17		1	9	6	2			16		1
	Quản trị nhân lực	16			5	11				16		
	Quản trị văn phòng	17			5	10	2			17		
e	Kỹ thuật											
	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	6		3	5		1			3		3

	Kỹ thuật cơ khí động lực	5			5					5		
g	Máy tính và công nghệ thông tin											
	Khoa học máy tính	32			5	26	1			30	2	
	Mạng máy tính và TT dữ liệu	9			8	1				7	2	
	Kỹ thuật phần mềm	57			5	50	2			54	3	
	Hệ thống thông tin	22			8	14				21	1	
	CNKT máy tính	25			7	18				25		
	Công nghệ thông tin	70		7	20	43	7			63		7
h	Nghệ thuật											
	Thiết kế thời trang	9			5	4				9		
i	Nhân văn											
	Tiếng Việt và Văn hóa VN	5			5					4	1	
	Ngôn ngữ Anh	25			8	17				23	2	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	21			5	15	1			20	1	
	Ngôn ngữ Nhật	11			5	5	1			11		
	Ngôn ngữ Hàn Quốc	8			5	2	1			1		
	Ngôn ngữ học	5	1		5					4		1
k	Sản xuất và chế biến											
	Công nghệ Thực phẩm	8		1	7	1				6	1	1
	Công nghệ vật liệu dệt may	8			5	2	1			7	1	
	Công nghệ dệt, may	37		2	7	16	14			35		2
L	Sức khỏe											
	Hóa dược	5			5					5		

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Kiều Xuân Thực